

Số: /TB-SXD

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2026

## THÔNG BÁO

### **Công khai thông tin điều chỉnh thông báo tiếp nhận hồ sơ đăng ký mua nhà ở xã hội tại Dự án Chung cư cho người thu nhập thấp tại khu tái định cư Đại Địa Bảo**

Ngày 23/3/2026, Liên danh Công ty Cổ phần Đức Mạnh – Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 579 có Thông báo số 15-26/TB-LD DMC-579 về việc tiếp nhận hồ sơ đăng ký mua nhà ở xã hội tại Dự án Chung cư cho người thu nhập thấp tại khu tái định cư Đại Địa Bảo.

Ngày 04/4/2026, Sở Xây dựng có Thông báo số 5080/TB-SXD về việc công khai thông tin tiếp nhận hồ sơ đăng ký mua nhà ở xã hội tại Dự án Chung cư cho người thu nhập thấp tại khu tái định cư Đại Địa Bảo.

Ngày 07/04/2026, Chính phủ ban hành Nghị định số 136/2026/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 261/2025/NĐ-CP và Nghị định số 54/2026/NĐ-CP).

Ngày 13/4/2026, Liên danh Công ty Cổ phần Đức Mạnh – Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 579 có Thông báo số 20-26/TB-LD DMC-579 về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Thông báo số 15-26/TB-LD DMC-579 ngày 23/3/2026 về việc tiếp nhận hồ sơ đăng ký mua nhà ở xã hội tại Dự án Chung cư dành cho người thu nhập thấp tại khu tái định cư Đại Địa Bảo.

Căn cứ Nghị định số 136/2026/NĐ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ, Sở Xây dựng công khai thông tin điều chỉnh thông báo tiếp nhận hồ sơ đăng ký mua nhà ở xã hội tại Dự án Chung cư cho người thu nhập thấp tại khu tái định cư Đại Địa Bảo, như sau:

**1. Sửa đổi điểm b, mục 8 về điều kiện thu nhập tại Thông báo số 5080/TB-SXD ngày 04/4/2026 của Sở Xây dựng, như sau:**

Căn cứ Khoản 1 Điều 1 Nghị định 136/2026/NĐ-CP, đối tượng quy định tại Khoản 5, 6, 8 Điều 76 Luật Nhà ở thì phải đảm bảo điều kiện về thu nhập như sau:

*“- Trường hợp người đứng đơn là người chưa kết hôn hoặc được xác nhận là độc thân thì có thu nhập bình quân hàng tháng thực nhận không quá 25 triệu đồng tính theo bảng tiền công, tiền lương do cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nơi đối tượng làm việc xác nhận.*

*- Trường hợp người đứng đơn là người chưa kết hôn hoặc được xác nhận là độc thân đang nuôi con dưới tuổi thành niên thì thu nhập bình quân hàng*

tháng thực nhận không quá 35 triệu đồng tính theo bảng tiền công, tiền lương do cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nơi đối tượng làm việc xác nhận.

- Trường hợp người đứng đơn đã kết hôn theo quy định của pháp luật thì người đứng đơn và vợ (chồng) của người đó có tổng thu nhập bình quân hàng tháng thực nhận không quá 50 triệu đồng tính theo bảng tiền công, tiền lương do cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nơi đối tượng làm việc xác nhận.

- Trường hợp đối tượng quy định tại khoản 5 Điều 76 của Luật Nhà ở trong trường hợp không có hợp đồng lao động thì phải bảo đảm điều kiện về thu nhập theo quy định như các đối tượng tại các khoản 5, 6 và 8 Điều 76 của Luật Nhà ở (nêu trên) và được cơ quan Công an cấp xã nơi thường trú hoặc tạm trú hoặc nơi ở hiện tại xác nhận. Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị xác nhận, Công an cấp xã nơi công dân thường trú hoặc tạm trú hoặc nơi ở hiện tại tại thời điểm công dân đề nghị, có trách nhiệm xác nhận các thông tin gồm: Họ, chữ đệm và tên; Ngày, tháng, năm sinh; Giới tính; Số định danh cá nhân; Ngày, tháng, năm cấp thẻ căn cước/Căn cước công dân; Nơi thường trú/Nơi tạm trú/Nơi ở hiện tại".

Căn cứ Khoản 2 Điều 1 Nghị định 136/2026/NĐ-CP, đối tượng quy định tại Khoản 7 Điều 76 Luật Nhà ở thì phải đảm bảo điều kiện về thu nhập như sau:

“- Trường hợp người đứng đơn là người độc thân thì có thu nhập hàng tháng thực nhận không quá tổng thu nhập của sĩ quan có cấp bậc hàm Đại tá (gồm lương cơ bản và phụ cấp theo quy định, bao gồm cả phụ cấp khu vực tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo có điều kiện khó khăn) được cơ quan, đơn vị nơi công tác, quản lý xác nhận.

- Trường hợp người đứng đơn đã kết hôn theo quy định của pháp luật:

+ Người đứng đơn và vợ (chồng) của người đó đều thuộc đối tượng quy định tại Khoản 7 Điều 76 Luật Nhà ở thì có tổng thu nhập hàng tháng thực nhận không quá 2,0 lần tổng thu nhập của sĩ quan có cấp bậc hàm Đại tá (gồm lương cơ bản và phụ cấp theo quy định, bao gồm cả phụ cấp khu vực tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo có điều kiện khó khăn) được cơ quan, đơn vị nơi công tác, quản lý xác nhận;

+ Vợ (chồng) của người đứng đơn không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 7 Điều 76 Luật Nhà ở thì có tổng thu nhập hàng tháng thực nhận không quá tổng thu nhập của sĩ quan có cấp bậc hàm Đại tá (gồm lương cơ bản và phụ cấp theo quy định, bao gồm cả phụ cấp khu vực tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo có điều kiện khó khăn) cộng với mức lương quy định như các đối tượng tại khoản 5, 6 và 8 Điều 76 của Luật Nhà ở (nêu trên), được cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nơi đối tượng làm việc xác nhận;

+ Trường hợp vợ (chồng) của người đứng đơn thuộc đối tượng quy định tại Khoản 5 Điều 76 Luật Nhà ở hoặc trong trường hợp không có hợp đồng lao động thì thực hiện việc xác nhận điều kiện về thu nhập theo quy định như đối

tương quy định tại khoản 5 Điều 76 của Luật Nhà ở trong trường hợp không có hợp đồng lao động (nêu trên).

*Lưu ý: Thời gian xác định điều kiện về thu nhập trong 12 tháng liền kề, tính từ thời điểm cơ quan có thẩm quyền thực hiện xác nhận.*”

2. Bổ sung tại mục 9 Mẫu hồ sơ đăng ký mua nhà ở xã hội tại Thông báo số 5080/TB-SXD ngày 04/4/2026 của Sở Xây dựng, như sau: Căn cứ theo quy định tại Nghị định 136/2026/NĐ-CP ngày 07/4/2026.

3. Thành phần biểu mẫu hồ sơ đính kèm tại Thông báo số 5080/TB-SXD ngày 04/4/2026 của Sở Xây dựng:

Thay thế Mẫu số 01. Đơn đăng ký mua, thuê mua, thuê nhà ở xã hội đính kèm tại Nghị định số 261/2025/NĐ-CP ngày 10/10/2025 của Chính phủ bằng Mẫu số 01. Đơn đăng ký mua, thuê mua, thuê nhà ở xã hội đính kèm tại Nghị định số 136/2026/NĐ-CP ngày 07/04/2026 của Chính phủ (đính kèm).

4. Các nội dung không thay đổi thì giữ nguyên theo Thông báo số 5080/TB-SXD ngày 04/4/2026 của Sở Xây dựng.

Sở Xây dựng thông báo và đề nghị các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thực hiện theo đúng quy định./.

**Nơi nhận:**

- UBND thành phố;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Công an các phường, xã;
- UBND các phường, xã;
- Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố;
- Liên danh Công ty Cổ phần Đức Mạnh – Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 579;
- Báo và Đài Phát thanh - Truyền hình Đà Nẵng;
- Công TTĐT thành phố;
- Trang TTĐT Sở Xây dựng;
- GD, các PGD Sở Xây dựng;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở Xây dựng;
- Lưu: VT, QLN (Hùng).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Lê Văn Tuấn**

**Mẫu số 01. Đơn đăng ký mua, thuê mua, thuê nhà ở xã hội**

Nghị định 136/2026/NĐ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**ĐƠN ĐĂNG KÝ MUA, THUÊ MUA, THUÊ NHÀ Ở XÃ HỘI**Hình thức đăng ký: Mua  Thuê mua  Thuê 

1. Kính gửi: .....
2. Họ và tên người viết đơn: .....
3. Căn cước công dân số ..... Cấp ngày: ..... tại: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
4. Nghề nghiệp.....
5. Nơi làm việc: .....
6. Thuộc đối tượng: .....
7. Thực trạng về nhà ở của tôi như sau:
- 7.1. Chưa có nhà ở thuộc sở hữu của mình
- 7.2. Có nhà ở nhưng diện tích nhà ở bình quân đầu người thấp hơn 15 m<sup>2</sup> sàn/người<sup>[6]</sup>
8. Tôi có mức thu nhập hàng tháng là:
- 8.1. Đối với đối tượng quy định tại khoản 5, khoản 6 và khoản 8 Điều 76 của Luật Nhà ở số 27/2023/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2023<sup>[7]</sup> thì đánh dấu vào một trong hai ô dưới đây:
- Trường hợp người đứng đơn là người chưa kết hôn hoặc được xác nhận là độc thân thì có thu nhập bình quân hàng tháng thực nhận không quá 25 triệu đồng tính theo Bảng tiền công, tiền lương do cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nơi đối tượng làm việc xác nhận<sup>[8]</sup>.
- Trường hợp đối tượng là người chưa kết hôn hoặc được xác nhận là độc thân đang nuôi con dưới tuổi thành niên thì thu nhập bình quân hàng tháng thực nhận không quá 35 triệu đồng tính theo Bảng tiền công, tiền lương do cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nơi đối tượng làm việc xác nhận<sup>[9]</sup>.
- Trường hợp người đứng đơn đã kết hôn theo quy định của pháp luật thì người đứng đơn và vợ (chồng) của người đó có tổng thu nhập bình quân hàng tháng thực nhận không quá 50 triệu đồng tính theo Bảng tiền công, tiền lương do cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nơi đối tượng làm việc xác nhận<sup>[10]</sup>.
- 8.2. Đối với đối tượng quy định tại khoản 7 Điều 76 của Luật Nhà ở<sup>[11]</sup> thì đánh dấu vào một trong hai ô dưới đây:

- Trường hợp là người độc thân thì có thu nhập hàng tháng thực nhận không quá tổng thu nhập của sỹ quan có cấp bậc hàm Đại tá (gồm lương cơ bản và phụ cấp theo quy định, bao gồm cả phụ cấp khu vực tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo có điều kiện khó khăn) được cơ quan, đơn vị nơi công tác, quản lý xác nhận.

- Trường hợp đã kết hôn theo quy định của pháp luật:

+ Tôi và vợ (chồng) tôi đều thuộc đối tượng quy định tại khoản 7 Điều 76 của Luật Nhà ở thì có tổng thu nhập hàng tháng thực nhận không quá 2,0 lần tổng thu nhập của sỹ quan có cấp bậc hàm Đại tá (gồm lương cơ bản và phụ cấp theo quy định, bao gồm cả phụ cấp khu vực tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo có điều kiện khó khăn) được cơ quan, đơn vị nơi công tác, quản lý xác nhận.

+ Vợ (chồng) tôi không thuộc đối tượng quy định tại khoản 7 Điều 76 của Luật Nhà ở thì có tổng thu nhập hàng tháng thực nhận không quá tổng thu nhập của sỹ quan có cấp bậc hàm Đại tá (gồm lương cơ bản và phụ cấp theo quy định, bao gồm cả phụ cấp khu vực tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo có điều kiện khó khăn) cộng với mức lương (thu nhập bình quân hàng tháng thực nhận) không quá 25 triệu đồng được cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nơi đối tượng làm việc xác nhận.

9. Tôi chưa được mua hoặc thuê mua nhà ở xã hội, chưa được hưởng chính sách hỗ trợ nhà ở dưới mọi hình thức tại tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi có dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội.

Tôi xin cam đoan những lời khai trong đơn là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai. Khi được giải quyết mua nhà ở xã hội, tôi cam kết chấp hành đầy đủ các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng nhà ở xã hội.

*Đà Nẵng, ngày ..... tháng ..... năm 2026.*

**Người viết đơn**  
(Ký và ghi rõ họ tên)